

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THỰC PHẨM

Số: 15/BF-HT/2026

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2011;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.



Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2026. Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN BEEFOOD

Đại diện : Ông Phùng Văn Du Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam
Điện thoại : 0818081988
Mã số thuế : 0109826919
Tài khoản số : 1101076868 tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt
Nam (Vietcombank)

BÊN B (BÊN BÁN): CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ; HÀNG THỰC PHẨM HỢI THƯƠNG

Đại diện : Ông Nguyễn Doãn Hợi Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh
Địa chỉ : Xóm 6, Thôn Thụy Khuê, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam
Điện thoại : 0988001261
Mã số thuế : 01V8000669

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán **GIÒ, CHẢ CÁC LOẠI** với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Phạm vi và đối tượng của hợp đồng

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A các mặt hàng **GIÒ, CHẢ CÁC LOẠI** theo đơn đặt hàng của Bên A.
- Đơn đặt hàng được thực hiện qua điện thoại, Zalo, email hoặc hình thức khác do hai bên thống nhất và được coi là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- Các sản phẩm thực phẩm do bên B kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, số lượng, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn của bên A và phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam.

Điều 2: Giá cả và phương thức thanh toán

2.1. Giá cả:

- Là bảng báo giá đã được hai bên xác nhận. Bên B mỗi tháng báo giá cho bên A 02 lần (lần 1 trước ngày 25 hàng tháng báo giá của 1-15 tháng sau, lần 2 trước ngày 10 hàng tháng báo giá của 16-30 tháng đó).
- Trường hợp nếu có sự thay đổi về giá, bên B phải thông báo cho bên A trước 7 ngày.

+ Hình thức gửi báo giá: Bên B sẽ gửi báo giá qua Email hợp lệ tới địa chỉ nhận báo giá của Bên A: beefood.jcs@gmail.com theo đúng thời gian quy định.

Sau ngày quy định mà Bên A không nhận được báo giá Bên B gửi, Bên A sẽ tự động áp giá mỗi mặt hàng cho đến khi đạt được thỏa thuận giữa hai bên về mức báo giá mới.

- Khi giá cả thị trường có nhiều thay đổi thì hai bên sẽ thỏa thuận và điều chỉnh giá cho phù hợp. Trong trường hợp bên B chủ động tăng giá mà chưa có sự chấp thuận của bên A, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này.

2.2. Phương thức thanh toán:

- Bên B có trách nhiệm lập bảng đối chiếu công nợ, hóa đơn gửi cho Bên A vào ngày mùng 1 hàng tháng. Bên A sẽ đối chiếu và chuyển bảng đối chiếu công nợ cho Bên B chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ của Bên B.
- Thời hạn thanh toán không quá 45 ngày kể từ ngày hai bên đối chiếu xong công nợ và Bên B cung cấp đầy đủ hóa đơn hợp lệ.

- Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 3: Phương thức đặt hàng

3.1. Bên A đặt hàng cho bên B thông qua các hình thức sau:

+ Qua điện thoại và zalo số: 0988.001.261

+ Qua email:.....

3.2. Thời gian đặt hàng: Bên A sẽ thông báo đơn đặt hàng về số lượng và chủng loại cụ thể theo ngày cho Bên B qua điện thoại hoặc zalo. Đơn đặt hàng cho ngày kế tiếp Bên A gửi Bên B muộn nhất là vào 20h hàng ngày.

Điều 4: Giao hàng và vận chuyển

4.1. Địa điểm giao hàng: Toàn bộ hàng hóa được giao nhận tại địa điểm của bên A yêu cầu.

4.2. Thời gian giao hàng: Bên B giao hàng theo đúng yêu cầu đơn đặt hàng của bên A, về chất lượng, số lượng và thời gian theo yêu cầu của bên A (tất cả các ngày trong tuần kể cả ngày nghỉ, ngày Lễ).

4.3. Phí vận chuyển: Bên B miễn phí giao hàng cho bên A.

Điều 5: Trách nhiệm của Bên A

- Bên A thông báo chính xác ngày, giờ, và số lượng hàng hóa cần cung cấp cho bên B theo yêu cầu cụ thể của bên A.
- Bên A thông báo địa điểm giao nhận hàng chính xác cho bên B.
- Bên A có trách nhiệm mua và thanh toán toàn bộ số hàng đã đặt hàng và đã được nghiệm thu đạt yêu cầu.
- Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm tra thực phẩm về số lượng, chất lượng ngay tại thời điểm giao, có biên bản giao nhận hàng ngày. Trường hợp phát hiện hàng thiếu hoặc hàng không đúng tiêu chuẩn, Bên A lập biên bản tại chỗ và có quyền: Từ chối nhận hàng; yêu cầu đổi/ trả hoặc bổ sung hàng và nhân viên B phải xác nhận.
- Thực phẩm Bên B cung cấp sau khi đã được Bên A kiểm tra, Bên A sẽ ký nhận vào phiếu nhận hàng để làm căn cứ thanh toán.

Điều 6. Trách nhiệm của bên B

- Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng thời gian, địa điểm theo yêu cầu của Bên A.
- Bên B đảm bảo xe chở giao hàng phải đúng chủng loại. Khoang chở hàng hóa, thực phẩm thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh ATTP.
- Thời gian Bên B giao hàng được tính theo thời điểm hai bên thống nhất tại từng đơn đặt hàng.
- Hàng hoá giao nhận phải kèm theo đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm cung cấp.
- Sau mỗi lần giao nhận hàng hóa, các bên kiểm tra, ký vào Biên bản giao nhận, cuối tháng lập biên bản đối chiếu công nợ làm căn cứ thanh toán.
- Phải bổ sung hàng cho Bên A khi Bên A phát sinh nhu cầu gọi thêm hàng.
- Bên B đảm bảo cung cấp các mặt hàng đúng chủng loại, đủ số lượng, trọng lượng và quy cách từng loại theo đơn đặt hàng của Bên A. Bên B cam kết tất cả thực phẩm giao cho Bên A là thực phẩm đảm bảo ATVSTP, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Không được giao hàng hóa kém chất lượng, có mầm dịch hoặc có nguồn gốc trong vùng dịch bệnh cho Bên A. Không thu mua nguyên liệu tại các vùng bị nhiễm độc, nhiễm khuẩn, vùng dịch bệnh. Không được sử dụng các loại hóa chất, phẩm màu bảo quản nằm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y Tế.

Điều 7: Phạt vi phạm Hợp đồng

- Khi Bên A nhận hàng nếu thấy thực phẩm không đảm bảo chất lượng, không đủ số lượng, trọng lượng, không đúng quy cách thì Bên A có quyền trả lại toàn bộ hoặc một phần thực phẩm cho Bên B. Bên B phải có trách nhiệm bổ sung kịp thời hàng hóa cho Bên A trong thời gian 30 phút và có trách nhiệm bồi thường, chi trả mọi chi phí phát sinh do việc cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng của Bên B gây ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động sản xuất của Bên A.
- Bên B giao hàng cho Bên A muộn quá thời gian quy định trong Hợp đồng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Bên A, Bên A có quyền không thanh toán 30% tổng khối lượng đơn hàng ngày hôm đó (trừ những sự cố không thể khắc phục được và được Bên A đồng ý bằng văn bản).
- Tất cả những rủi ro của Bên A mà nguyên nhân do dùng thực phẩm của Bên B cung cấp, Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài chính của Bên A cũng như chịu trách nhiệm pháp lý trước Pháp luật.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B cung cấp cho Bên A những thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATVSTP.

Điều 8: Điều khoản chung

- Hợp đồng này có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn nêu trên, nếu hai Bên không có ý kiến gì thì Hợp đồng được tự động gia hạn trong thời gian tiếp theo và hợp đồng tự động thanh lý khi hai bên không phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa.
- Mọi sửa đổi về quy cách kỹ thuật phải được lập thành văn bản phụ lục.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh khó khăn thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.
- Mỗi bên đều có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và báo cho bên đối tác thời gian là trước 30 ngày bằng văn bản.
- Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu không giải quyết được thì sẽ chuyển vụ việc ra Tòa án Kinh tế Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện, án phí bên thua chịu.
- Hợp đồng lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một), bên B giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Du

ĐẠI DIỆN BÊN B


Nguyễn Doãn Hời

C.P.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 01V8000669

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 09 năm 2013

1. Tên hộ kinh doanh : **CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ;
HÀNG THỰC PHẨM HỘI THƯƠNG**
2. Địa điểm kinh doanh: Xóm 6, Thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0988001261

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành nghề	Tên ngành nghề
01		Sản xuất và bán buôn, bán lẻ giò chả các loại, thực phẩm chín sống, hàng nông sản, hàng tạp hóa, bia rượu, bánh kẹo các loại

(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)

4. Vốn kinh doanh: 500.000.000./ (Năm trăm triệu đồng)

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **NGUYỄN DOÃN HỘI**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 5/8/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số: 111847316

Ngày cấp: 05/06/2012 Nơi cấp: Công an Thành Phố Hà Nội

Nơi đăng ký HKTT: Xã Sài Sơn - Huyện Quốc Oai - TP Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Xã Sài Sơn - Huyện Quốc Oai - TP Hà Nội

29-07-2025

KT. CHỦ TỊCH

Số 1943 Quyển số 03

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Tiểu Linh



Hoàng Đăng Thiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT TRÁCH NHIỆM
ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị Xã Quốc Oai
Tên cơ sở: Cơ sở sản xuất chế biến giò chả hàng thực phẩm Hợi Thương
Người đại diện: Nguyễn Doãn Hợi
Chức vụ: Chủ Cơ sở
Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê – Xã Quốc Oai-TP Hà Nội
Điện thoại: 0988001261
Loại hình cung cấp: **Chế biến giò, chả , thực phẩm**

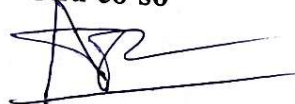
CAM KẾT

Thực hiện đúng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sau đây:

- (1) Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và bảo đảm an toàn; Bao bì thực phẩm phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, không thôi nhiễm và không bị ô nhiễm gây ảnh hưởng đến chất lượng an toàn thực phẩm.
 - (2) Thông tin đầy đủ, chính xác về sản phẩm sản xuất, chế biến, kinh doanh; Không quảng cáo sản phẩm sai sự thật, gây nhầm lẫn với người tiêu dùng. Công khai giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện và nguồn gốc thực phẩm tại cơ sở.
 - (3) Tuân thủ đầy đủ và duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh, phòng chống động vật côn trùng gây hại và xử lý chất thải, vệ sinh môi trường.
 - (4) Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức về an toàn thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật.
- Bản cam kết này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./

Quốc Oai, ngày 01 tháng 1 năm 2026

Chủ cơ sở



Nguyễn Doãn Hợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
UBND HUYỆN QUỐC OAI
PHÒNG KINH TẾ
CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN
GIÒ, CHẢ; HÀNG THỰC PHẨM HỢI THƯƠNG**

Mã số/ Approval number: 01V8000669; cấp ngày: 13/9/2013; nơi cấp: UBND
huyện Quốc Oai

Địa chỉ/ Address: Thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai

Điện thoại/ Tel: 0988001261; Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

Giò, chả, xúc xích
CHỨNG THỰC ĐÃ SẴN SÀNG ĐÓNG VỚI BẢN CHỈ ĐỊNH

Số cấp/ Number: 01/2024/NNPTNT-PKT

Có hiệu lực đến ngày 19 tháng 01 năm 2027

Valid until (date/month/year): January/19th/2027

Quốc Oai, ngày 19 tháng 01 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Số 1544 Quyển số 03



Nguyễn Quang Thắm

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Diệu Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Phòng kinh tế hạ tầng đô thị xã Quốc Oai

Tên tôi là: Nguyễn Doãn Hợi

Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1983

Điện thoại: 0988001261

Chức vụ: Chủ cơ sở

Chúng tôi đã tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho các cá nhân sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp CM	Nơi cấp CMTND
		Nam	Nữ			
1	Nguyễn Doãn Hợi	x		001083037806	10/7/2021	QLHK-TTXHHN
2	Đôn Thị Thương		x	001187019927	10/08/2022	QLHK-TTXHHN
3	Nguyễn Thị Sinh		x	010194000086	20/7/2021	Cục trưởng cục CSQLHCV TTXH

Thuộc cơ sở: Sản xuất chế biến giò chả hàng thực phẩm Hợi Thương

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê- Xã Quốc Oai - TP Hà Nội

Quốc Oai, ngày 1 tháng 01 năm 2026

Chủ Cơ sở



Nguyễn Doãn Hợi

(MÃ CSKCB: 01D76)
Số: 00.079/GKSK-26.....

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): ...NGUYỄN ĐOÀN HỒI.....
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Sinh ngày 05 tháng 08 năm 1983 (Tuổi:)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD : 001083037806
5. Cấp ngày 11/08/2023 Tại Cục cảnh sát
6. Chỗ ở hiện tại: Xóm 6 - Thụy Khuê - Quốc Oai - Hà Nội
Số điện thoại liên hệ: 0988.001261

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Nghề nghiệp: Kinh Doanh Giỏ Chai, Thực phẩm
8. Nơi công tác, học tập: Xóm 6 - Thụy Khuê - Quốc Oai - Hà Nội
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay: 13 / 09 / 2013
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
a). Thời gian làm việc..... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....
b). Thời gian làm việc..... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình: Không

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân: Không

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Đoàn Hồi

Hà Nội ngày 20 tháng 07 năm 2026

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thư
Nguyễn Thị Thư

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT
(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:
- Tính chất kinh nguyệt: Điều ☐ Không đều ☐
- Chu kỳ kinh: ngày Lượng kinh: ngày
- Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐
- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐
- PARA:
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐ Ghi rõ: Chưa ☐
- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ: Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 169 cm; Cân nặng: 83 Kg;
 Chỉ số BMI: Mạch: 80 lần/phút;
 Huyết áp: 108 / 75 mmHg
 Phân loại thể lực: 2

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định...			
1. Nội khoa			
a) Tuần hoàn	Bình thường		
Phân loại			
b) Hô hấp	Bình thường		
Phân loại			
c) Tiêu hóa		BSCKI. Nguyễn Văn Dũng	
Phân loại			
d) Thận-Tiết niệu	Bình thường		
Phân loại		BSCKI. Nguyễn Văn Dũng	



d)	Nội tiết		
	Phân loại	Đi học, đi, đi	
e)	Cơ - xương - khớp	Bình thường	
	Phân loại		BSCKL. Nguyễn Văn Dũng
g)	Thần kinh		
	Phân loại	Loại I	
h)	Tâm thần		
	Phân loại	Loại I	BSCK. Nguyễn Việt Yên
2. Ngoại khoa, Da liễu:			
	- Ngoại khoa:	BT	
	- Phân loại:	I	ThS.BSCKL. Nguyễn Trung Quân
	- Da liễu:	BT	
	Phân loại:	I	BSCKL. Trịnh Thị Linh
3. Sản phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này.			
	Phân loại:		
4. Mắt:			
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải 10/10... Mắt trái 10/10			
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Các bệnh về mắt (nếu có): Không			BSCKL. Phạm Thị Minh Thủy
	Phân loại:	Loại I	
5. Tai - Mũi - Họng			
Kết quả khám thính lực:			
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m			
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m			
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):			BSCKL. Đào Thanh Tuấn
	Phân loại:	I	
6. Răng - Hàm - Mặt			
Kết quả khám: Hàm trên:.....			
Hàm dưới:.....			



Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	BSCK. Đinh Thị Y My
Phân loại	I

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

* Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ:	
a) Kết quả: Glucose.....19,58	CNXN. Đỗ Việt Khánh
Anti - HAV - IGM..... Âm tính	
Anti - HEV - IGM..... Âm tính	
XNNT..... Glucose..... 2+..... Protein..... Âm tính	
XN.HH..... WBC..... 6,25..... RBC..... 5,98..... PLT..... 199	
X-Quang..... bình thường	
b) Đánh giá:	BSCKI. Hoàng Mạnh Hùng

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: ¹ Sức khỏe III	ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP CÔNG TÁC
2. Các bệnh, tật (nếu có): ²	

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



¹ Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế ² Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).



SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....Đ. N. TH. T. HUONG.....
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh ngày.....03 tháng.....12 năm.....1987 (Tuổi:.....38.....)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Định danh CD:.....00118701922.....
5. Cấp ngày.....01/08/2012 Tại:.....Quảng Nam.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....Phường Khe Mẽu, Quận Đà Nẵng.....
- Số điện thoại liên hệ:.....09 69 12 8941.....
7. Nghề nghiệp:.....N.V. y tế học tập.....
8. Nơi công tác, học tập:.....Trường M.N. Sơn Sơn A.....
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:...../...../.....
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
- a).....
- Thời gian làm việc.....năm.....tháng, từ ngày...../...../.....đến...../...../.....
- b).....
- Thời gian làm việc.....năm.....tháng, từ ngày...../...../.....đến...../...../.....
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:.....Mẹ THA + ĐDD.....
12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Đ. N. TH. T. HUONG

Phước Lạc, Ngày.....10 tháng.....10 năm.....2015..
Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phước Lạc
Trần T. Ngọc Bích

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT
 (Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

Mổ phụ khoa: 22.12

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: ☒ 16
- Tính chất kinh nguyệt: ☒ Đều ☐ Không đều ☐
- Chu kỳ kinh: ☒ ngày Lượng kinh: ☒ ngày
- Đau bụng kinh: Có ☒ Không ☐
- Đã lập gia đình: Có ☒ Chưa ☐
- PARA: ☒ ☒ ☒ ☒
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☒ Ghi rõ:..... Chưa ☒
- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ:..... Không ☒

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 157 cm; Cân nặng: 72 kg; Chỉ số BMI: 29.2
 Mạch: 80 lần/phút; Huyết áp: 115/80 mmHg
 Phân loại thể lực: I

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
I. Nội khoa:		
a) Tuần hoàn:	Tim nhịp đều, NT2 rõ	
Phân loại:	I	
b) Hô hấp:	Mũi không rã	
Phân loại:	I	
c) Tiêu hóa:	Bụng không sưng, không đau	BS. Nguyễn Quang Trang
Phân loại:	I	
d) Thận - Tiết niệu:	ĐUT rõ	
Phân loại:	I	
d) Nội tiết:	Bướu giáp	
Phân loại:	I	
e) Cơ - Xương - Khớp:	Khớp động bình thường	BSCKI. Đỗ Duy Dương
Phân loại:	I	
g) Thần kinh:	Khớp gối TK như thường	
Phân loại:	I	
h) Tâm thần:	Khớp gối bình thường	BS. Nguyễn Quang Trang
Phân loại:	I	

2.	Ngoại khoa, da liễu: - Ngoại khoa: Httou' Bnē Httou' Phân loại: D - Da liễu: Httou' Bnē Httou' Phân loại: D	 Bs. Nguyễn Huyền Trang
3.	Sản phụ khoa Phân loại: Liên tại Bnē Httou' D	 BS. Bùi Tiến Trung
4.	Mắt Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải 10/10 Mắt trái 10/10 Có kính: Mắt phải Mắt trái Các bệnh về mắt (nếu có): Không Phân loại: I	 BS. Nguyễn Thị Hải Đường
5.	Tai - Mũi - Họng Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường m; Nói thầm m Tai phải: Nói thường 5 m; Nói thầm 10,5 m Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): Không Phân loại: 4	 Bs. Trần Thị Ngọc Bích
6.	Răng - Hàm - Mặt Kết quả khám: Hàm trên: B5 Hàm dưới: S 14 R 38 48 Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): SR Phân loại: II	 Bs CKI. Hoàng Huy Khi

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

*Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X. quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ:

a) Kết quả: Đường máu S.Y. Mucose
Nước tiểu âm tính
b) Đánh giá: Siêu cùn ở bụng Pha: 21 tuần
BS Nguyễn Thị Như Trang

1. Phân loại sức khỏe: ¹ low II **V. KẾT LUẬN** Hiện tại S.Y. le hóa bình thường
2. Các bệnh, tật (nếu có): ² Sâu răng: 38, 48

Phụ lục ngày 19 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BSCKI Hoàng Huy Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên (chữ in hoa):.....NGUYỄN THỊ SINH.....
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh ngày.....8.....tháng.....2.....năm 1994. (Tuổi:.....31.....)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Định danh CD:.....
5. Cấp ngày...../...../.....Tại:.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....Phường Cầu 4 - Quốc Oai - Hà Nội.....
Số điện thoại liên hệ:.....
7. Nghề nghiệp:.....SX CK gỗ chổi.....
8. Nơi công tác, học tập:.....Phường Cầu 4 - Quốc Oai.....
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:...../...../.....
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
a).....
thời gian làm việc.....năm.....tháng, từ ngày...../...../.....đến...../...../.....
b).....
thời gian làm việc.....năm.....tháng, từ ngày...../...../.....đến...../...../.....
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:...../ không.....
12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phối kết, Ngày.....11.....tháng.....10.....năm 2025..
Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trần Thị Ngọc Bích

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT
 (Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

khỏe mạnh

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

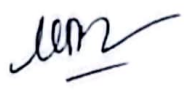
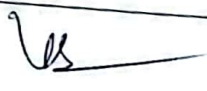
- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: ☐ ☒ 12
- Tính chất kinh nguyệt: Đều ☒ Không đều ☐
- Chu kỳ kinh: ☒ ngày Lượng kinh: ☒ ngày
- Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☒
- Đã lập gia đình: Có ☒ Chưa ☐
- PARA: ☒ ☐ ☐ ☐
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐ Ghi rõ:..... Chưa ☒
- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ:..... Không ☒

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 1.50 cm; Cân nặng: 48 kg; Chỉ số BMI:.....
 Mạch: 80 lần/phút; Huyết áp: 110 / 70 mmHg
 Phân loại thể lực: III

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nội khoa: <u>T, T, đều rõ, không có triệu chứng bệnh lý</u>	
a)	Tuần hoàn: <u>I</u>	
	Phân loại:	
b)	Hô hấp: <u>Ri rõ phổi nang em, đều</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	
c)	Tiêu hóa: <u>Bụng mềm, không chướng</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	BS. Nguyễn Quang Trạng
d)	Thận - Tiết niệu: <u>Bình thường</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	
d)	Nội tiết: <u>Bình thường</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	
e)	Cơ - Xương - Khớp: <u>Vận động khớp trừu bình thường</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	BSCKI. Đỗ Duy Dương
g)	Thần kinh: <u>không có dấu hiệu thần kinh bệnh lý</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	
h)	Tâm thần: <u>không có triệu chứng bệnh lý</u>	
	Phân loại: <u>I</u>	BS. Nguyễn Quang Trạng

2.	Ngoại khoa, da liễu: - Ngoại khoa: Phân loại: - Da liễu: Phân loại:	 BS. Lê Thị Minh Hiền
3.	Sân phụ khoa Phân loại:	
4.	Mắt Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải Mắt trái Có kính: Mắt phải Mắt trái Các bệnh về mắt (nếu có): Phân loại:	 BS. Bùi Tiến Trung
5.	Tai - Mũi - Họng Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường m; Nói thầm m Tai phải: Nói thường m; Nói thầm m Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): Phân loại:	 BS. Trần Thị Ngọc Bích
6.	Răng - Hàm - Mặt Kết quả khám: Hàm trên: Hàm dưới: Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): Phân loại:	 BSCKI. Hoàng Huy Chi

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

*Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X. quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ:

a) Kết quả: X.N. Glucose máu mal: 5, 1 mmol/l.

X.N. Nồng độ: B.T. Thận

b) Đánh giá: Siêu âm ổ bụng TĐ: hiện tại bình thường

Bs. Nguyễn Thị Thu Trang

1. Phân loại sức khỏe:¹

Loại III

V. KẾT LUẬN

Hiện tại sức khỏe bình thường

2. Các bệnh, tật (nếu có):²

Phụ C. ngày.../11...tháng...10...năm 20...25

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trưởng PKĐK
BsCKI. Hoàng Huy Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ATTP/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: Cơ sở sản xuất chế biến giò chả hàng thực phẩm

Hội Thương

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê - Xã Quốc Oai- TP Hà Nội

Điện thoại: 0988001261-0974359141

Email: hoithuongfood@gmail.com

Giấy phép kinh doanh số: 01V8000669

Mã số thuế: 00108307806

Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP: 01/2024/NNPTNT-PKT

Ngày cấp: 19/01/2024

Nơi cấp: UBND Huyện Quốc Oai- Phòng Kinh tế Huyện Quốc Oai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **CHẢ HẠT LỰU**
2. Thành phần: Thịt nạc, thịt mỡ, hạt tiêu, hành, nước mắm, Citrate (chất ổn định ins 331(iii)), sodium Acetate (chất bảo quản ins 262i)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3-5 ngày ở nhiệt độ thường, 30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0-5 độ c.
4. Hướng dẫn sử dụng: ăn liền hoặc chế biến theo các món tùy thích.
5. Quy cách đóng gói: hút chân không
6. Khối lượng tịnh: 300g- 500g

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Giải trọn niềm tin trao sức khỏe vàng



Hoithuong Food

CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ
HÀNG THỰC PHẨM HỘI THƯƠNG
Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê, xã Quốc Oai, Hà Nội
Điện thoại: 0988 00 1261 * 0974 359 141



Chả hạt lựu



Thành phần: Thịt nạc, thịt mỡ, hạt tiêu, hành, nước mắm, Tetranatri diphosphate(450III), pentaranatri triphosphate(451I), Natripolyphosphat(452I)
Thời hạn sử dụng sản phẩm : 3-5 ngày ở nhiệt độ thường, 30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0-5°C.
Hướng dẫn sử dụng: ăn liền hoặc chế biến theo các món tùy thích.
Website: <https://hoithuongfood.com>

KHỐI LƯỢNG TÍNH :
NGÀY SẢN XUẤT :

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

-Đảm bảo đúng nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN8-3: 2012-BYT, phụ gia thực phẩm đạt theo thông tư 24/2019/TT-BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quốc Oai, ngày 01 tháng 08 năm 2025

Đại diện cơ sở



Nguyễn Doãn Hợi



CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

TEST REPORT/ PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÉ BIẾN GIÒ CHẢ: HÀNG THỰC PHẨM
Address (Địa chỉ) : HỢI THƯƠNG
: Thôn Thụy Khuê, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : TL260717018
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Chả hạt lựu
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/07/2026
Testing time (Thời gian thử nghiệm) : 17/07/2026 - 24/07/2026
Report date (Ngày trả kết quả) : 24/07/2026
Test results (Kết quả thử nghiệm) : (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (*) The test was performed by a subcontracted laboratory evaluated and approved by TECHLAB/ Chỉ tiêu được thực hiện tại phòng thử nghiệm hợp đồng phụ đã được TECHLAB đánh giá và phê duyệt.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Chỉ tiêu được chỉ định bởi cơ quan nhà nước / Test parameters specified by a state authority
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1,8;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our TECHLAB Terms and Conditions. TECHLAB only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của TECHLAB. TECHLAB chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of TECHLAB is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện TECHLAB

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN TUẤN ANH





TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Code/ Mã mẫu: TL260717018/3					
Sample name/ Tên mẫu: Chà hạt lựu					
Information provided by applicant/ Thông tin được khách hàng cung cấp: Chà hạt lựu					
STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC) ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	7,0x10 ²
2	E.Coli ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
3	Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579- 1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND
4	Cadimi (Cd) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,002	ND
5	Chì (Pb) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,016	0,023<LOQ (0,050)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/ATTP/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: Cơ sở sản xuất chế biến giò chả hàng thực phẩm Hội Thương

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê- Xã Quốc Oai- Hà Nội

Điện thoại: 0988001261-0974359141

Email: hoithuongfood@gmail.com

Giấy phép kinh doanh số: 01V8000669

Mã số thuế: 00108307806

Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP: 01/2024/NNPTNT-PKT

Ngày cấp: 19/01/2024

Nơi cấp: UBND Huyện Quốc Oai- Phòng Kinh Tế Huyện Quốc Oai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GIÒ LỤA**
2. Thành phần: Thịt nạc , thịt mỡ , nước mắm , Tetranatri diphosphate(450iii), pentaranatri triphosphate(451i), Natri polyphosphat(452i)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 3-5 ngày ở nhiệt độ thường, 30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0-5 độ c.
4. Hướng dẫn sử dụng: ăn liền hoặc chế biến theo các món tùy thích.
5. Quy cách đóng gói: gói lá chuối
6. Khối lượng tịnh: 500g, 1 kg, 2 kg

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Giải trọn niềm tin trao sức khỏe vàng



Hoithuong Food

Thực phẩm an toàn
có kiểm soát theo chuỗi



Giò lụa



**CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ
HÀNG THỰC PHẨM HỢI THƯƠNG**

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê, xã Quốc Oai, Hà Nội
Điện thoại: 0988 00 1261 * 0974 359 141

Thành phần: Thịt lợn nạc, thịt mỡ, nước mắm,
Tetranatri diphosphat (450(iii)), Pentanatri triphosphat
(451(i)), Natri polyphosphat(452(ii))

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3-5 ngày ở nhiệt độ thường,
30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0-5°C.

Hướng dẫn sử dụng: ăn liền hoặc chế biến theo các món
tùy thích

Quy cách đóng gói: gói lá chuối

Website: <https://hoithuongfood.com>



KHỐI LƯỢNG TÍNH : 1 kg
NGÀY SẢN XUẤT :

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

-Đảm bảo đúng nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN8-3: 2012-BYT, phụ gia thực phẩm đạt theo thông tư 24/2019/TT-BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quốc Oai, ngày 1 tháng 08 năm 2025

Đại diện cơ sở



Nguyễn Doãn Hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

TEST REPORT/ PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÉ BIẾN GIÒ CHẢ: HÀNG THỰC PHẨM
HỘI THƯƠNG
Address (Địa chỉ) : Thôn Thụy Khuê, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

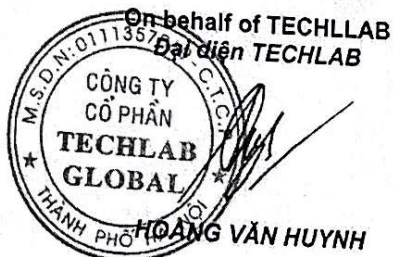
JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : TL260717018
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Giò lụa
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/07/2026
Testing time (Thời gian thử nghiệm) : 17/07/2026 - 24/07/2026
Report date (Ngày trả kết quả) : 24/07/2026
Test results (Kết quả thử nghiệm) : (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (*) The test was performed by a subcontracted laboratory evaluated and approved by TECHLAB/ Chỉ tiêu được thực hiện tại phòng thử nghiệm hợp đồng phụ đã được TECHLAB đánh giá và phê duyệt.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Chỉ tiêu được chỉ định bởi cơ quan nhà nước / Test parameters specified by a state authority
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1,8;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our TECHLAB Terms and Conditions. TECHLAB only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của TECHLAB. TECHLAB chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of TECHLAB is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện TECHLAB

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

Địa chỉ: Km11, Quốc lộ 21, xã Yên Xuân, TP. Hà Nội
Email: chungnhankiemnghiemqg@gmail.com

Hotline: 0965 933 456
Website: www.techlabvn.com
TLG-TT04-BM07 LBH.03
Page/ Trang: 1/2



TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TL260717018/1

Giò lụa

Information provided by applicant/
Thông tin được khách hàng cung cấp

Giò lụa

STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC) ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	<10
2	E.Coli ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
3	Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579- 1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND
4	Cadimi (Cd) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,002	ND
5	Chì (Pb) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,016	0,028<LOQ (0,050)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/ATTP/2025

I.Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: Cơ sở sản xuất chế biến giò chả hàng thực phẩm

Hội Thương

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê – Xã Quốc Oai-TP Hà Nội

Điện thoại: 0988001261-0974359141

Email: hoithuongfood@gmail.com

Giấy phép kinh doanh số: 01V8000669

Mã số thuế: 00108307806

Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:01/2024/NNPTNT-PKT

Ngày cấp: 19/01/2024

Nơi cấp: UBND Huyện Quốc Oai- Phòng Kinh Tế Huyện Quốc Oai

II.Thông tin về sản phẩm

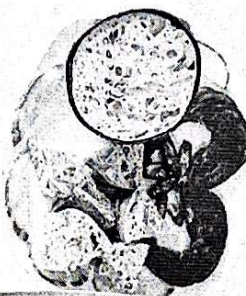
1. Tên sản phẩm: **GIÒ TAI**
2. Thành phần: Thịt lợn nạc , thịt mỡ ,tai lợn, hạt tiêu, nước mắm , Tetranatri diphosphate(450iii), pentaranatri triphosphate(451i), Natripolyphosphat(452i)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm 30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0-5 độ c, 7 ngày kể cả ngày sản xuất ở nhiệt độ thường,
4. Hướng dẫn sử dụng: ăn liền hoặc chế biến theo các món tùy thích.
5. Quy cách đóng gói: gói lá chuối
6. Khối lượng tịnh: 500g, 1 kg, 2 kg

III.Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



Hoithuong Food

**Thực phẩm an toàn
có kiểm soát theo chuỗi**



Giò tai



KHỐI LƯỢNG TÍNH : 1 kg
NGÀY SẢN XUẤT :



**CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ
HÀNG THỰC PHẨM HỘI THƯƠNG**

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê, xã Quốc Oai, Hà Nội
Điện thoại: 0988 00 1261 * 0974 359 141

Thành phần: Thịt lợn nạc, thịt mỡ, tai lợn, hạt tiêu, nước mắm, Tetranatri diphosphate(450iii), pentaranatri triphosphate(451i), Natripolyphosphat(452i)

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ 0°C-5°C hoặc 7 ngày kể từ ngày sản xuất ở nhiệt độ thường.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền hoặc chế biến theo các món tùy thích.

Quy cách đóng gói: gói lá chuối

Gift trọn niềm tin trao sức khỏe vàng
Website: <https://hoithuongfood.com>

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

-Đảm bảo đúng nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN8-3: 2012-BYT, phụ gia thực phẩm đạt theo thông tư 24/2019/TT-BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quốc Oai, ngày 1 tháng 8 năm 2025

Đại diện cơ sở



Nguyễn Doãn Hợi



CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÉ BIẾN GIÒ CHẢ: HÀNG THỰC PHẨM
HỘI THƯƠNG
Address (Địa chỉ) : Thôn Thụy Khuê, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

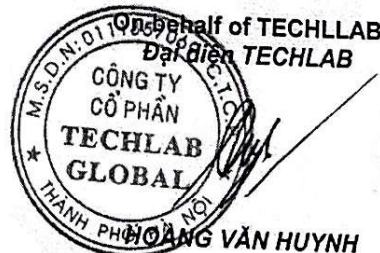
JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : TL260717018
Information provided by applicant
(Thông tin được khách hàng cung cấp) : Giò tai
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/07/2026
Testing time (Thời gian thử nghiệm) : 17/07/2026 - 24/07/2026
Report date (Ngày trả kết quả) : 24/07/2026
Test results (Kết quả thử nghiệm) : (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (1) The test was performed by a subcontracted laboratory evaluated and approved by TECHLAB/ Chỉ tiêu được thực hiện tại phòng thử nghiệm hợp đồng phụ đã được TECHLAB đánh giá và phê duyệt.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Chỉ tiêu được chỉ định bởi cơ quan nhà nước / Test parameters specified by a state authority
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our TECHLAB Terms and Conditions. TECHLAB only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của TECHLAB. TECHLAB chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of TECHLAB is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện TECHLAB

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

Địa chỉ: Km11, Quốc lộ 21, xã Yên Xuân, TP. Hà Nội
Email: chungnhankiemnghiemqg@gmail.com

Hotline: 0965 933 456
Website: www.techlabvn.com
TLG-TT04-BM07 LBH.03
Page/ Trang: 1/2



TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Code/ Mã mẫu: TL260717018/2					
Sample name/ Tên mẫu: Giò tai					
Information provided by applicant/ Thông tin được khách hàng cung cấp: Giò tai					
STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC) ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	5,1x10 ³
2	E.Coli ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
3	Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579- 1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND
4	Cadimi (Cd) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,002	ND
5	Chì (Pb) ^(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,016	ND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày 01 tháng 09 năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN THỰC PHẨM

(Về việc mua bán thực phẩm)

- Căn cứ Luật thương mại số 26/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ bộ luật dân sự số 91/2005/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2025, tại CƠ SỞ SX CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ HÀNG TP HỘI THƯƠNG chúng tôi gồm

Bên A: Cơ sở giết mổ thịt

-Đại diện : Bà Bùi Thị Hạnh

- Chức vụ : Chủ cơ sở

Địa chỉ: Ngõ Sài, Xã Quốc Oai, TP Hà Nội

Mã số thuế: 0107661387

Số điện thoại: 0393356485

-Tài Khoản: Ngân hàng Agribank STK : 2209205247218

-(Bên bán sau đây được gọi là “Bên A”)

Bên B: CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GIÒ CHẢ HÀNG THỰC PHẨM

HỘI THƯƠNG

- Địa chỉ: Thụy Khuê - Quốc Oai- Hà Nội
- Đại diện: Ông : Nguyễn Doãn Hợi chức vụ: Chủ cơ sở



-Mã số thuế: 001083037806

-Số điện thoại: 0988001261

(Bên mua sau đây được gọi là “Bên B”)

Cùng thỏa thuận thống nhất những nội dung sau:

Điều 1. Những điều khoản chung

Hai bên là các tổ chức có tư cách pháp nhân đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật có nhu cầu hợp tác kinh doanh với nhau trên cơ sở thiện chí, cùng có lợi.

Trong phạm vi Hợp đồng này, hai bên sẽ ký tiếp các Thỏa thuận phái sinh từ Hợp đồng này, gồm: Hợp đồng mua bán và/hoặc Đơn đặt hàng (bằng văn bản) (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận phái sinh) đối với từng lô hàng cụ thể. Chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được nêu rõ trong các Thỏa thuận phái sinh.

Thứ tự ưu tiên thực hiện: ưu tiên thực hiện các bản sửa đổi, bổ sung: Thỏa thuận phái sinh. Trong trường hợp có nội dung trong Thỏa thuận phái sinh mâu thuẫn hoặc chưa thỏa thuận trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.

Điều 2. Hàng hóa mua bán

2.1. Hàng hóa mua bán là thực phẩm thịt lợn và các thành phẩm từ thịt lợn, thịt gà, thịt bò... Hàng hóa do Bên A cung cấp phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi tiết về hàng hóa sẽ được các bên nêu rõ trong các Thỏa thuận phái sinh.

Điều 3. Cách thức thực hiện hợp đồng

3.1. Thời gian, phương thức, địa điểm giao hàng

Bên B đặt hàng cho bên A trước 21 h hàng ngày ghi rõ cụ thể từng mặt hàng, số lượng, yêu cầu về quy cách đóng gói.

Bên A có trách nhiệm nhận đơn và chuyển hàng giao cho bên B theo thời gian và địa điểm bên B yêu cầu. Chi phí vận chuyển do Bên A chịu. Theo thỏa thuận trong từng Thỏa thuận phái sinh, hàng hóa có thể được giao một lần hoặc nhiều lần.

3.2. Chủng loại, số lượng hàng hóa được ghi nhận cụ thể trong từng Thỏa thuận phái sinh.

3.3. Bằng chứng giao nhận hàng hóa gồm có: Hóa đơn bán hàng hợp lệ hoặc/và Biên bản giao nhận.

Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Bên B sẽ được hưởng chế độ mua theo giá thống nhất với mọi đối tác theo giá của Bên A. Trường hợp nếu có sự thay đổi đột xuất về giá thì bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản 5 ngày trước khi áp dụng giá mới và có xác nhận của đại diện bên A.

4.2. Đơn giá, tổng giá trị hàng hóa và các loại thuế sẽ được ghi nhận cụ thể trong từng Thỏa thuận phái sinh.

4.3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo thỏa thuận phái sinh.

4.4. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản trong hợp đồng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

5.1.1. Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

5.1.2. Cung cấp cho Bên B các thông tin về sản phẩm như: Danh mục sản phẩm hiện có, giá cả sản phẩm, dịch vụ đối với khách hàng...

5.1.3. Tư vấn cho Bên B về sản phẩm và dịch vụ của nhà sản xuất.

5.1.4. Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh về hàng hóa không do lỗi của Bên B.

5.1.5. Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong hợp đồng này và các Thỏa thuận phái sinh.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.2.1. Đảm bảo thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các Thỏa thuận phái sinh.

5.2.2. Được từ chối nhận hàng hóa trong trường hợp Bên A giao hàng hóa không đảm bảo các tiêu chuẩn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các Thỏa thuận phái sinh.

THỊ HẠ
0766
- Thị trấn
Oai - 1

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

9.1. Hợp đồng này có giá trị 36 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn trên, nếu hai bên không gia hạn thì Hợp đồng này được tự động kéo dài 06 (sáu) tháng tiếp theo và tối đa không quá 24 tháng.

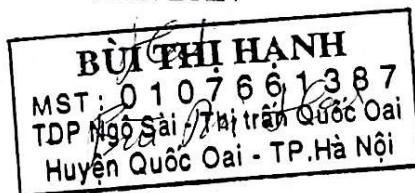
9.2. Hợp đồng này chỉ hết hiệu lực khi hai bên đã quyết toán xong toàn bộ hàng hóa và công nợ theo Điều 7 nói trên.

9.3. Các Thỏa thuận phái sinh và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này được coi là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

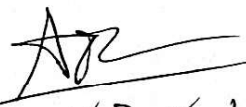
ĐẠI DIỆN BÊN A

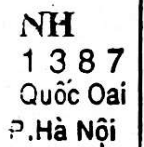
BÊN BÁN



ĐẠI DIỆN BÊN B

BÊN MUA


Nguyễn Doãn Hải



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 001179012711

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 17 tháng 04 năm 2026

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: **HỘ KINH DOANH BÙI THỊ HẠNH**

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Thôn Ngô Sài, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0393356485

Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933 (Chính)
2	Bán lẻ thực phẩm (Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh và chế biến. Sơ chế, pha lóc thịt gia súc, gia cầm.)	4722

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 100.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Một trăm triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: **BÙI THỊ HẠNH**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **10/11/1979** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số định danh cá nhân: **001179012711**

Nơi thường trú: **Thôn Ngô Sài, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Nơi ở hiện tại: **Thôn Ngô Sài, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**



Trần Thị Thu Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày 16 tháng 5 năm 2024

BẢN SAO

BẢN CAM KẾT

sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Kính gửi: Phòng Kinh tế huyện Quốc Oai

Tôi là: BÙI THỊ HẠNH

Thẻ căn cước công dân số: 001179012711; Ngày cấp: 02/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh: Hộ kinh doanh Bùi Thị Hạnh

Giấy chứng nhận kinh doanh số 01V8002209; cấp lần đầu ngày 06/12/2016 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Quốc Oai cấp.

Địa điểm kinh doanh: TDP Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: : Xóm Bảo Tháp, TDP Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0393356485.

Mặt hàng kinh doanh: Thực phẩm tươi sống (thịt lợn, bò, gà, tôm, cá và rau củ quả các loại)

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Việt Nam

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

(Bản cam kết có thời hạn hiệu lực 3 năm. Từ ngày 16/5/2024 đến ngày



CÔNG CHỨNG VIỆC
Nguyễn Hoài Nam



Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày: 18-07-2024

Số chứng thực: 9864 Quyền số: 87/BS

Số: 592/GKSK-BVQO



**GIẤY KHÁM SỨC KHỎE
DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): BÙI THỊ H. ANH
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh Ngày 10 tháng 11 năm 1979 (Tuổi:)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/dịnh danh CD : 001179.012711
5. Cấp ngày 02/5/2021 Tại Cục Cảnh sát
6. Khám hiện tại: Ngũ Sứ Xã Quốc Oai Huyện Quốc Oai Thành phố Hà Nội

* Lưu ý: Đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: Đi làm

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒

b) Có ☐

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ,	☐	☒

I. KHÁM THẺ LỰC

- Chiều cao: 160 cm; - Cân nặng: 55 kg;

- Chỉ số BMI:

- Mạch: 80 lần/phút;

- Huyết áp: 110/70 mmHg

Phân loại thể lực: Loại 1

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa	
Nội khoa			
1. Tuần hoàn	/ Bình thường loại 1	Đu	
a) Phân loại			
b) Hô hấp		BSCKI Lương Công Dũng	
Phân loại			
c) Tiêu hóa	/ Bình thường loại 1	Đu	
Phân loại			
d) Thận-Tiết niệu		BSCKI Lương Công Dũng	
Phân loại			
d) Nội tiết	/ Bình thường loại 1		
Phân loại			
e) Cơ - xương - khớp		/ Bình thường loại 1	
Phân loại			
g) Thần kinh	/ Bình thường loại 1		
Phân loại			
h) Tâm thần	/ Bình thường loại 1		
Phân loại			
Ngoại khoa, Da liễu:		BS Nguyễn Đoàn Hoàng	
- Ngoại khoa:	/ Bình thường loại 1	Đu	
2. Phân loại:			
- Da liễu:			
Phân loại:		Đu Tiến Xuân	
3. Sản phụ khoa:.....			
Phân loại:.....			
4. Mắt:			
Kết quả khám thị lực:		BSCKI Ngô Thị Xuân	
Không kính: Mắt phải... 6.10... Mắt trái... 6.10			
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Các bệnh về mắt (nếu có): Đu Đu			
Phân loại: 1			

	mạch, máy tạo nhịp, đặt slent mạch, ghép tim)				ngủ rũ ban ngày, ngáy to		
7	Tăng huyết áp	☐	☒	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☒
8	Khó thở	☐	☒	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☒
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☒	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☒
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☒	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☒
11	Nghiện rượu, bia	☐	☒	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☒
							

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

..... không

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

..... 2 lần đẻ thường

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Quốc Oai ngày 08 tháng 09 năm 2025

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hal
Bui Mi Hal

5. Tai - Mũi - Họng	
Kết quả khám thính lực:	
Tai trái: Nói thường..... 15..... m; Nói thầm..... 10,5..... m	C
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):	
Phân loại: 1	BS. Hoàng Đức Minh
6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám:	
Hàm trên: / hữ. hữ.	BS. Hoàng Đức Minh
Hàm dưới:	
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): / hữ	
Phân loại 1	

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu:	
a) Công thức máu:	
Số lượng HC: 4,42	LƯU NG THỊ HỒNG NGUYỄN
Số lượng Bạch cầu: 7,6	
Số lượng tiểu cầu: 19,6	
b) Sinh hóa máu: Đường máu:	
Ure: Creatinin:	
ASAT(GOT): ALAT (GPT):	
2. Xét nghiệm nước tiểu:	
a) Đường: âm. bđ	LƯU NG THỊ HỒNG NGUYỄN
b) Protein: 15mg/dl	
c) Khác (nếu có): 2,02 g/l	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

1. Phân loại sức khỏe: /

2. Các bệnh, tật (nếu có):

20-09-2025



Số 4394 Quyển số

ngày 8 tháng 9 năm 2026

NGƯỜI KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUỐC OAI

PHẠM THỊ NGUYỄN

CÔNG CHỨNG VIỆN
Trần Tiểu Linh



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 3600224423-108

Đăng ký lần đầu, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 01 tháng 08 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM - CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: C.P. VIETNAM CORPORATION - HANOI FACTORY 3

Tên chi nhánh viết tắt: CPV - NM 3 TẠI HÀ NỘI

2. Địa chỉ:

Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: KIỀU ĐÌNH THẾP

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 025074000184

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2209, tòa M1, chung cư 6th Element, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 3600224423

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Biên Hòa II, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Anh Đức

ĐK MCV 175



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Số: 77324 /MBH-0108/CPVN/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 Tháng 01 năm 2026, chúng tôi gồm có:

Bên mua hàng: (Sau đây gọi là Bên A)

Bên A: Bùi Thị Hạnh

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngõ Sài, Xã Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội

Đại diện: **Bùi Thị Hạnh**

CCCD/MST: 001179012711

Điện Thoại : 0393356485 Email: luutruketoan888@gmail.com

Bên bán hàng : (Sau đây gọi là Bên B).

Bên B :CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM-CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 3600224423-108

Đại diện : Ông : KIỀU ĐÌNH THẾP

- Chức vụ : Giám Đốc Kinh Doanh

Sau khi thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng mua bán với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG

1.1: *Chủng loại hàng hóa:*

Bên B đồng ý cung cấp, Bên A đồng ý mua các sản phẩm do Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam chăn nuôi, sản xuất, hoặc sơ chế và chế biến mang nhãn hiệu C.P.Group(hình bông sen) và các nhãn hiệu liên quan của tập đoàn C.P., thể hiện trên các sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm (nếu có) hoặc thể hiện trên tên công ty, tên thương mại, tên giao dịch, các phương tiện truyền thông, website, quảng cáo,...; các phương tiện kinh doanh như biển hiệu tại trụ sở ,trang trại, nhà máy, kho, văn phòng và các cơ sở kinh doanh khác, in ấn trên phương tiện vận chuyển, giấy tờ giao dịch, trên con dấu và các phương tiện kinh doanh ,thông tin liên lạc khác .. Riêng sản phẩm nội tạng có bán kèm theo hoặc không kèm theo với thịt heo mang nhãn hiệu CP dựa trên cơ sở 2 bên có sự thỏa thuận, gắn bó có trách nhiệm trong quá trình hợp tác.

Số Tài khoản: 5582488888

10. Techcombank – CN TP HCM

Số Tài khoản: 19038008397013

Để thuận tiện cho việc kiểm tra và xác nhận số tiền của quý khách. Khi nộp tiền quý khách vui lòng ghi nội dung: Tên khách hàng- code khách hàng- BP0108 VN07 heo mảnh 510212900

(ví dụ: *nguyễn văn A-2000xxxxxx-BP0108 VN07 heo mảnh 510212900*)

3.2: Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Bên B trước khi nhận hàng 01 (một) ngày. Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ tuần hoặc nghỉ lễ thì việc thanh toán sẽ tiến hành vào ngày trước đó. Tất cả các công việc thanh toán tiền cụ thể được dựa trên hóa đơn chính thức do Bộ Tài Chính hoặc Tổng cục thuế công nhận.

ĐIỀU 4: CHIẾT KHẤU & QUÀ TẶNG.

4.1: Nếu sản lượng và phương thức kinh doanh của bên A đạt theo yêu cầu của bên B, theo các điều kiện ràng buộc của bên B quy định tại mỗi thời điểm (nếu có) thì sẽ được xét để hưởng mức chiết khấu theo quy định của bên B theo từng đợt, theo tháng, theo quý hoặc theo năm.

4.2: Bên A sẽ được hưởng chiết khấu, khuyến mại, quà tặng (nếu có) theo quy định của bên B.

4.3: Chiết khấu được tính trên tổng doanh số mua trước thuế. Số tiền này sẽ được trừ trực tiếp trên hoá đơn mua hàng của Bên A.

4.4: Thuế & nghĩa vụ thuế:

-Bên A tự chịu trách nhiệm pháp lý kê khai và nộp (và không yêu cầu Bên B bồi hoàn) đối với các loại thuế (bao gồm nhưng không giới hạn: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp...) mà cơ quan thuế Việt Nam có thể ấn định đối với Bên A liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này;

-Bên B, theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam, sẽ thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp cho cơ quan thuế bất kỳ khoản thuế nào theo quy định của pháp luật trước khi chi trả các khoản thu nhập phát sinh từ hợp đồng này cho Bên A

ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

5.1: Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ và đăng ký mẫu chữ ký của người đặt hàng và nhận hàng với bên B.

5.2: Bên A cam kết nhận hàng và chịu trách nhiệm về hàng hóa theo đơn đặt hàng mà Bên B đã thực hiện. Có trách nhiệm bảo quản hàng hóa theo đúng quy định của Bên B và tiêu thụ theo đúng quy định của cơ quan Nhà Nước.

5.3: Bên A có trách nhiệm chuẩn bị không gian, địa điểm và hỗ trợ bên B bốc, dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và bàn giao cho bên A. Không được dùng bất cứ hành động nào thúc ép, gây khó khăn cho đại diện vận chuyển của bên B trong quá trình xuống hàng, dỡ hàng.

5.4: Thanh toán tiền hàng đúng theo quy định (điều khoản 3)

2.4: *Phương thức giao nhận hàng hóa:* Khi nhận hàng Bên A sẽ kiểm tra hàng hóa thực tế về chủng loại, số lượng, trọng lượng và đối chiếu với chứng từ giao hàng. Bên B chỉ giải quyết các trường hợp hàng hóa thiếu hụt, sai quy cách, chủng loại, chất lượng,... tại thời điểm giao nhận hàng. Bên B không chịu trách nhiệm về mọi phát sinh sau đó.

Bên B cung cấp cho Bên A các chứng từ liên quan đến nguồn gốc, an toàn thú y và các kiểm dịch liên quan.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản

Thông tin chuyển khoản:

Bên A có thể chuyển tiền cho bên B bằng các thông tin, tài khoản và ngân hàng dưới đây:

Người thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Nai

(VIETTINBANK- CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 116000164547

2. Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát triển Việt Nam – CN Đồng Nai

(BIDV – CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 6700787583

3. Ngân hàng TMCP Á Châu- CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 208385749

4. Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Sài Gòn

Số Tài khoản: 1101101678002

5. Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh – CN SGD Đồng Nai

Số Tài khoản: 135704070031409

6. Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam – CN Biên Hòa

Số Tài khoản: 5990201015708

7. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

(SACOM BANK - PGD BIÊN HÒA – CN Đồng Nai)

Số Tài khoản: 050064616177

8. Ngân hàng VIETCOMBANK – CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 0121000090194

9. Ngân Hàng VP Bank – Hội Sở

Chủng loại cụ thể được thể hiện trên hóa đơn bán hàng của Bên B trong từng đợt giao hàng căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

1.2: Quy cách phẩm chất hàng hóa:

Hàng bên B giao cho bên A phải theo đúng chủng loại, quy cách, mẫu mã và chất lượng đã thỏa thuận giữa hai bên.

Hàng hóa giao cho Bên A phải đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn về chất lượng trong vận chuyển và bảo quản theo quy định của cơ quan nhà nước.

1.3: Giá cả hàng hóa:

- Giá bán hàng hóa Bên B giao cho Bên A là giá theo thông báo giá của Bên B, có hiệu lực tại thời điểm Bên B xác nhận Đơn Đặt Hàng của Bên A và được bên B đồng ý chấp nhận đơn hàng đặt, giá có thể thay đổi theo tình hình thị trường và được bên B báo cho bên A 01 (một) ngày trước khi áp dụng.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG

2.1: Phương thức đặt hàng: Bên A đặt hàng cho bên B bằng xác nhận tin nhắn điện thoại hoặc email.

2.2: Thời gian đặt hàng và giao nhận hàng: Thời gian đặt hàng từ 8h00-14h00 hàng ngày và trước khi giao nhận hàng 01 (một) ngày

Giao hàng sau 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng hoặc do hai bên thỏa thuận.

-Trọng lượng giao nhận hàng được tính theo trọng lượng trên phiếu giao hàng của bên B.

2.3: Địa điểm giao hàng: Bên B giao hàng cho bên A tại nhà máy sản xuất hoặc kho của bên B hoặc tại cửa hàng, kho của bên A và các địa điểm khác do hai bên thỏa thuận, đảm bảo có chỗ đậu xe, bốc dỡ hàng hóa, đạt yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm dịch thú y.

Trường hợp vị trí cửa hàng, kho của bên A nằm trong khu vực đường cấm (hoặc phát sinh cấm tải, cấm đường, hoặc xe tải, xe lạnh không thể lưu thông vì lý do nâng cấp sửa chữa cầu đường... trong khoảng thời gian xác định) thì bên A phải thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phương tiện vận chuyển của bên B được vào tận cửa hàng, kho của bên A để giao hàng hoặc bên A chủ động đưa các phương tiện vận chuyển của Bên A đến để vận chuyển hàng hóa từ nơi xe giao hàng của bên B đậu về cửa hàng, kho của mình. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này sẽ do bên A chịu, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí đậu đỗ xe của bên B trong thời gian bên B chờ bên A bốc dỡ hàng hóa, chi phí lưu giữ hàng hóa tính từ thời điểm bên B không thể tiếp tục giao hàng hóa đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A, các chi phí khác mà bên B phải chịu do không thể giao hàng hóa cho bên A như bình thường.

5.5: Nhận kiểm hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng theo đơn đặt hàng và sẽ hoàn tất việc kiểm tra và thông báo thiếu hụt hoặc lỗi của sản phẩm (nếu có) trước khi ký nhận vào phiếu giao hàng hóa.

5.6: Có quyền yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến hàng hóa tiêu thụ.

5.7: Có quyền đối chiếu cũng như trách nhiệm xác nhận công nợ với bên B theo quy định.

5.8: Có trách nhiệm bảo quản những tài sản (nếu có) của bên B đã đầu tư, trong trường hợp nếu hỏng, mất phải bồi thường theo giá tài sản mà bên B thông báo.

5.9: Nếu bên A lấy bất kỳ sản phẩm thịt heo nào của đơn vị khác rồi đem bán chung quầy với hàng hóa của bên B cung cấp hoặc bán lại cho bên thứ 3, khi có cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện sản phẩm không đảm bảo chất lượng, bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Bên A chỉ được bán thịt heo do bên B cung cấp tại cửa hàng, nếu bên B phát hiện bên A lấy thịt heo không phải do bên B cung cấp thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về sản phẩm thịt heo đó, đồng thời chịu mọi biện pháp xử lý mà bên B đưa ra, kể cả thanh lý hợp đồng và tháo dỡ biển bảng (chỉ phí phát sinh do việc thanh lý bên A chịu trách nhiệm chi trả).

ĐIỀU 6: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

6.1: Giao hàng đúng thời gian, số lượng và chất lượng, quy cách theo tiêu chuẩn đã được thống nhất bởi hai bên.

6.2: Có trách nhiệm hỗ trợ bên A khi có yêu cầu về giấy tờ hàng hóa, thông số

6.3: Không áp dụng đổi trả hàng. Tất cả các vấn đề liên quan đến chất lượng, số lượng, quy cách sản phẩm sẽ được xác nhận và xử lý tại thời điểm giao hàng. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc hư hỏng, mất mát, quá hạn sử dụng khi sản phẩm đã được bên B giao cho bên A

6.4: Nếu muốn thay đổi, bổ sung hợp đồng thì hai bên phải báo trước 30 (ba mươi) ngày.

6.5: Nguồn hàng bên B đưa vào phải đầy đủ giấy tờ hợp lệ

6.6: Có quyền từ chối giao hàng nếu Bên A không thanh toán đúng theo điều khoản thanh toán đã nêu trên (điều 3).

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2026 Hợp đồng sẽ tự thanh lý vào ngày hết hạn và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 2 bên. Nếu còn công nợ vào ngày hết hạn hai bên vẫn phải trách nhiệm thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

7.2: Hợp đồng sẽ tự thanh lý theo thông báo từ bên B và nếu bên A vi phạm Điều 5 các mục 5.9, và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 02 bên. Nếu còn công nợ vào ngày thanh lý, hai bên vẫn phải có trách nhiệm, thanh toán đầy đủ nghĩa vụ..

7.3: Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên A khi: Bên A không đặt hàng trong thời gian ít nhất là 7 ngày liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng này và không khắc phục vi phạm trong thời hạn Bên B yêu cầu.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

8.1: Việc thanh tra kiểm tra của cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn phải đảm bảo yêu cầu khi có mặt của cả bên A và bên B, hàng còn nguyên đai nguyên kiện, nguyên niêm phong kẹp chì.

8.2: Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên. Hợp đồng này và các phụ lục đi kèm tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh giữa các bên về tất cả các vấn đề liên quan đến hợp đồng và thay thế cho mọi thoả thuận trước đây liên quan đến việc bán hàng hóa. Mọi thay đổi trong hợp đồng này phải được sự thỏa thuận, có xác nhận chữ kí của hai bên bằng văn bản. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật hiện hành về Hợp Đồng kinh tế.

8.3: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh khó khăn thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng lẫn nhau.

8.4: Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu không giải quyết được thì sẽ chuyển vụ việc ra Tòa án Kinh Tế Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một), bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

Hạt

BÙI THỊ HẠNH

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)



KIEU ĐÌNH THIỆP



ISOCERT

Hải Hòa Cộng Thịnh Vương

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199302834109-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM
– CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,
Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

GIẾT MÓ VÀ PHA LÓC THỊT HEO.

(Mã ngành: C0, CI)

Ngày chứng nhận	: 05.09.2024
Ngày phát hành	: 05.09.2024
Ngày hết hạn	: 04.09.2027
Chi tiết tại quyết định số	: 050924.13/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
9199302834109



VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

ISO00283

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 46 đường A16/2 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VP HCM: 02873.036.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>



Được quét bằng CamScanner

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận sản phẩm **LỢN THỊT**

Của: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM
– CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng trang trại/chủ hộ chăn nuôi gia công: 256 trại nuôi

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định 3551.1/2026/QĐ-TQC ngày 19/08/2026)

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy trình thực hành chăn nuôi tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

VIETGAP

(Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015)

Phương thức chứng nhận: Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mã số chứng nhận VIETGAP	: VIETGAP-CN-19-19-01-003	Ngày bắt đầu chu kỳ	: 19/08/2026
Loại hình cấp	: Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	: 01
Ngày hiệu lực	: 19/08/2026	Ngày kết thúc	: 18/08/2028
Chi tiết tại Quyết định số	: 3551.1/2026/QĐ-TQC		

Từ ngày 19/08/2027, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 02 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 01 lần).

Quét mã truy
xuat chứng chỉ



TQC.26.3551

Dấu chứng nhận



TQC VIETGAP-CN-19-19-01-003
TQC.3551



Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://verify.tqc.vn/> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>

VGM000016